TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 202/2020/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 25 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 255/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Quang H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 8B, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- Bị đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58; các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Quang H và chị Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là: Vũ Bích N, sinh ngày 10/02/2012; và Vũ Bá T, sinh ngày 06/6/2017 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con, và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Vũ Quang H tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000130 ngày 03/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại anh H số tiền còn lại là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. Q;
- UBND phường P, TX. Q, T. Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TX. Q;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Nhật Quang